

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 539/2026/HS-ST

Ngày: 05 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Nhựt Hương

2/ Bà Tạ Thị Kim Tuyến

3/ Ông Nguyễn Văn Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 774/2026/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4532/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Kiên T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/01/1988 tại: tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 09108801xxxx; Nơi đăng ký thường trú: 201 (Tổ 9), ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H2, tỉnh An Giang); Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Cha: Thái Hoàng L; Mẹ: Nguyễn Thu S; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T2; Có 01 người con (sinh năm 2011); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:* Ông Lâm Quốc V là luật sư của Văn phòng luật sư V2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Thái Kiên T – Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: 66A Đường A4, Phường Y, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, trong lúc Thái Kiên T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 55X2-1520 lưu thông trên đường A4, Phường H, quận B (hướng từ đường TM về đường Nguyễn Minh H) thì T nhìn thấy chiếc xe ô tô biển số 51K - 934.22 do anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang) nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển đang bật đèn ưu tiên quay đầu xe ngay ngã ba đường A4 với đường Nguyễn Thế L. Lúc này, xe của T chạy song song bên phải và T đã chửi anh C “đụ má mày, đi không đi cứ nhúc nha, nhúc nhích” rồi T cho xe máy vượt qua xe ô tô của anh C rồi T quay đầu lại nhìn anh C, anh C thấy vậy nên hạ kính xe phía trước bên phải xuống và dùng tay ngoắc T lại. T chạy xe mô tô lên một đoạn thì dừng xe ở trước nhà số 33 đường A4, Phường H, quận B (nay là phường BH), Thành phố Hồ Chí Minh để xem anh C định làm gì. Anh C cũng dừng xe ô tô ở trước nhà số 41 đường A4, Phường H, quận B rồi đi bộ về phía T. T và anh C chửi nhau qua lại vài câu thì anh C dùng tay phải đâm 02 cái trứng vào mắt của T, T đánh trả lại rồi mở ngăn kéo túi đang đeo trước bụng lấy con dao gấp dài 16 cm (cán dao dài khoảng 09cm, mũi dao nhọn dài khoảng 07cm), cầm trên tay phải đâm trứng vào ngực trái của anh C nhưng T không rút dao ra mà tiếp tục giằng co qua lại với anh C. Trong lúc giằng co qua lại thì anh C rút dao ra tấn công T, hai bên giằng co con dao và T bị thương tích ở ngón tay trái, T bị té ngã xuống đường thì anh C dùng dao đâm vào vai phải của T (không rút dao ra) rồi anh C đi bộ về phía xe ô tô biển số 51K - 934.xx và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thống Nhất, còn T thì bị quần chúng nhân dân giữ lại thông báo Công an Phường H, quận B đến giải quyết.

Nhận được tin báo của người dân, Công an Phường H, quận B đến hiện trường bảo vệ hiện trường và thông báo cho cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời đưa T đến Bệnh viện Thống Nhất cấp cứu phẫu thuật lấy dao, khâu vết thương, rồi đưa về trụ sở Công an Phường làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Kiên T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên người sống số 38/KLTTCT-PVPYQG ngày 05/01/2024 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bị hại Nguyễn Văn C như sau:

“Các kết quả chính:

- *Vết thương vùng ngực trái.*
- *Vết mổ vùng giữa ngực chưa rút ống dẫn lưu.*
- *Vết mổ dẫn lưu đường nách trái chưa rút ống dẫn lưu.*
- *Vết thương kích thước nhỏ vùng sau vai phải 0,7 x 0,2cm.*
- *Vết thương kích thước nhỏ vùng lưng trái 0,5 x 0,3cm.*

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 02%.

Các thương tích trên người của anh Nguyễn Văn C là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; vết thương ngực trái thấu ngực, đứt động mạch ngực trong trái, rách thùy trên phổi trái của anh Nguyễn Văn C có nguy hiểm đến tính mạng, vết thương vai phải và lưng trái của Nguyễn Văn C không nguy hiểm đến tính mạng. Do nạn nhân còn đang điều trị tại Bệnh viện, vết thương thấu ngực trái, đang dẫn lưu đường nách trái và các tổn thương vùng ngực chưa ổn định, khi các vết thương đã ổn định và nạn nhân đã xuất viện, đề nghị cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 227BS/KLTTCT-PVPYQG ngày 08/7/2024 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn C như sau:

- Các tổn thương tại kết luận số 38/KLTTCT-PVPYQG ngày 05/01/2024 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

- + Vết thương kích thước 0,7 x 0,2 cm sau vai phải.*
- + Vết thương kích thước 0,5 x 0,3 cm sau lưng trái.*
- + Sẹo kích thước lớn vùng ngực trái dưới xương đòn trái (sẹo vết thương đường trung đòn trái trùng sẹo vết mổ).*
- Sẹo mổ kích thước lớn vùng xương ức.*
- Sẹo dẫn lưu kích thước trung bình vùng hõm ức.*
- Sẹo dẫn lưu kích thước trung bình vùng đường nách giữa trái.*
- Tổn thương nhu mô phổi gây xẹp phổi, sẹo xơ rải rác phổi trái, cơ hoành trái dâng cao gần 1/2 diện tích phổi trái, gây hạn chế hô hấp.*
- Đứt động mạch ngực trong trái.*
- Tổn thương xương ức do phẫu thuật mở xương ức, không biến dạng lồng ngực.*
- Mẫu vật gửi giám định là con dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi sắc, mũi nhọn.*
- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định với vết thương đường trung đòn trái khoảng 3 cm, bờ vết thương gọn, thấu ngực, đứt động mạch ngực trong trái, rách thùy trên phổi trái, vết thương vùng sau vai phải kích thước 0,7 x 0,2 cm, vết thương vùng lưng trái cách đường nách sau 2,5 cm kích thước 0,5 x 0,3 cm.*

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 41%.

Con dao loại dao gấp, lưỡi sắc, mũi nhọn (mẫu vật gửi giám định) có thể gây ra được các thương tích thấu ngực vùng trung đòn trái, vùng sau vai phải và vùng lưng trái của Nguyễn Văn C.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên người sống số 178/KLTTCT-PVPYQG ngày 08/7/2024 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định đối với Thái Kiên T như sau:

- Sẹo kích thước trung bình vùng vai phải.*
- Sẹo kích thước nhỏ ngón II bàn tay trái.*

- Sẹo kích thước nhỏ ngón III bàn tay trái.

- Mẫu vật gửi giám định là con dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi sắc, mũi nhọn, được mô tả chi tiết ở trên.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định với sẹo vùng bả vai phải, sẹo ngón II bàn tay trái, sẹo ngón III bàn tay trái.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Kiên T tại thời điểm giám định là 04%.

+ Các thương tích để lại sẹo bả vai phải, sẹo ngón II, II bàn tay trái của Thái Kiên T là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên và không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Con dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi sắc, mũi nhọn (mẫu vật gửi giám định) gây ra được các vết thương trên của Thái Kiên T.

Vật chứng thu giữ: Theo Biên bản giao nhận tang tài vật của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu T bồi thường chi phí tiền điều trị thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 538/CT-VKS-P2 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thái Kiên T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và trình bày lời luận tội; sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về chứng cứ, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về tính chất, mức độ tham gia phạm tội và nhân thân bị cáo; đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo Thái Kiên T là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai. Theo đó, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Kiên T từ 12 năm đến 13 năm tù, về tội “Giết người”.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C tranh luận: luật sư cho rằng bị cáo T chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên không đồng ý với tội danh “Giết người” như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Nguyên nhân vụ án xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Văn C đánh bị cáo trước, mặc dù bị cáo đã bỏ đi nhưng bị hại tiếp tục đánh bị cáo thì bị cáo mới đâm bị hại 01 nhát Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Kiểm sát viên tranh luận đôi đáp: giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ, chính bị cáo là người chủ bị hại trước, mặc dù bị hại đánh bị cáo trước bằng tay nhưng bị cáo đã dùng con dao mang sẵn đâm vào ngực bị hại gây nguy hiểm đến tính mạng, gây thương tích 41% nên việc truy tố bị cáo T về tội “Giết người” là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc con dao mắc vào ngực bị hại là do con dao có móc khi bị cáo đâm vào người bị hại thì bị mắc lại và không rút ra được. Khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo có nhiều sự lựa chọn nhưng bị cáo lựa chọn phương án tiêu cực nhất là dùng dao đâm bị hại vào vùng ngực gây ra vết thương nguy hiểm đến tính mạng nên việc áp dụng tình tiết định khung có tính chất côn đồ là có cơ sở. Vì vậy, không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư. Còn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì do Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình, không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Nguyễn Văn C, quá trình giải quyết vụ án thể hiện bị hại có Đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không do trở ngại khách quan hay sự kiện bất khả kháng, bị hại có lời khai tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là có căn cứ pháp luật, không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Kiên T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn C, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực trước nhà số 33 đường A4, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo Thái Kiên T đã có lời lẽ chửi bới, khiêu khích bị hại C trước. Sau khi hai bên xảy ra cự cãi và bị hại dùng tay đánh hai cái vào vùng mắt, thay vì chấm dứt xung đột hoặc lựa chọn cách ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo

đã chủ động lấy con dao gấp có lưỡi sắc, mũi nhọn mang theo người đâm trực tiếp một nhát vào vùng ngực trái của bị hại, là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, nơi tập trung tim, phổi và các mạch máu lớn. Sau khi đâm trúng, bị cáo không rút dao ra mà tiếp tục giằng co với bị hại, làm bị hại tiếp tục bị thương tích ở vùng vai phải và lưng trái.

Theo Kết luận giám định pháp y, bị hại Nguyễn Văn C bị tổn thương cơ thể 41%, trong đó vết thương thấu ngực trái gây đứt động mạch ngực trong trái, rách thùy trên phổi trái, là thương tích nguy hiểm trực tiếp đến tính mạng. Với việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, có lưỡi sắc, mũi nhọn, tấn công trực tiếp vào vùng trọng yếu của cơ thể có khả năng gây chết người, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình có thể tước đoạt tính mạng của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù hậu quả chết người không xảy ra, nhưng nguyên nhân không phải do bị cáo tự ý chấm dứt việc phạm tội hoặc tích cực ngăn chặn hậu quả, mà do bị hại được người dân đưa đi cấp cứu, phẫu thuật và điều trị y tế kịp thời. Như vậy, bị cáo đã thực hiện toàn bộ hành vi mà mình cho là cần thiết nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại, việc hậu quả chết người không xảy ra hoàn toàn do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Đây là trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Việc xác định tội danh phải căn cứ vào toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội, công cụ, phương tiện sử dụng, vị trí tác động, tính chất nguy hiểm của hành vi và ý thức chủ quan của người thực hiện hành vi, không chỉ căn cứ vào hậu quả thực tế đã xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm trực tiếp vào vùng ngực trái của bị hại, gây thương tích nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi đó thể hiện rõ ý thức chủ quan hướng tới việc tước đoạt tính mạng của bị hại. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, không làm thay đổi bản chất pháp lý của hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xác định hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như quan điểm của người bào chữa.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ chấp nhận. Mặc dù nguyên nhân ban đầu xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông và bị hại có dùng tay đánh bị cáo trước nhưng không gây thương tích; mâu thuẫn giữa hai bên chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức buộc bị cáo phải sử dụng hung khí nguy hiểm để giải quyết. Sau khi bị đánh bằng tay không, bị cáo không những không kiềm chế mà còn chủ động rút dao mang theo người đâm ngay vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại với tính chất quyết liệt, hung hãn, sử dụng bạo lực một cách quá mức, hoàn toàn không tương xứng với tính chất và mức độ xung đột xảy ra, thể hiện thái độ coi thường tính mạng người khác và coi thường pháp luật. Việc bị hại có một phần lỗi trong việc đánh bị cáo trước chỉ là tình tiết được xem xét khi quyết định hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không làm thay đổi bản chất hung hãn của hành vi phạm tội. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thái Kiên

T phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được sống của con người là quyền nhân thân được pháp luật bảo vệ cao nhất, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo đã lựa chọn cách giải quyết bằng bạo lực thay vì kiềm chế hoặc xử sự theo quy định của pháp luật. Hành vi đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cần phải xử lý nghiêm bằng một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy hậu quả chết người không xảy ra do bị hại được cấp cứu, điều trị kịp thời, là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tương đối tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, nguyên nhân vụ án xuất phát từ mâu thuẫn khi tham gia giao thông và bị hại Nguyễn Văn C cũng có một phần lỗi khi dùng tay đánh bị cáo trước làm phát sinh, đẩy mâu thuẫn lên cao, nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn C xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Việc từ chối yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại (dao gấp, cán dao dài khoảng 09 cm, mũi dao nhọn dài khoảng 07 cm); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám; 01 (một) túi đeo chéo màu đen; 01 (một) áo sơ mi màu xám tay dài, phía sau vai phải bị rách có dính máu; 01 (một)

quần Jean dài màu xanh; 01 (một) áo khoác tay dài màu đen của bị cáo Thái Kiên T; 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo thun màu đỏ; 01 (một) chiếc khăn màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh hiệu Bitis (quần, áo, dép, khăn của anh Nguyễn Văn C sử dụng), là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và những tài sản đã qua sử dụng, bị rách, dính máu hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen, dung lượng 64GB, là tài sản hợp pháp của bị cáo Thái Kiên T và 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110 cm³, biển số 55X2-1520, số khung RLCS5C630AY354820, số máy 5C63-354849, kết quả điều tra xác định ông Phạm Văn Ấn là người đứng tên đăng ký xe; năm 2018 ông Ấn đã chuyển nhượng xe cho bị cáo Thái Kiên T nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên theo quy định. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với nội dung Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm xem xét dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án, sau khi điều tra bổ sung, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng và xác định không có căn cứ xử lý bị hại về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét, giải quyết vụ án trong phạm vi quyết định truy tố của Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thái Kiên T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) con dao bằng kim loại (dao gấp, cán dao dài khoảng 09 cm, mũi dao nhọn dài khoảng 07 cm);

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám;

+ 01 (một) túi đeo chéo màu đen;

+ 01 (một) áo sơ mi màu xám tay dài, phía sau vai phải bị rách có dính máu;

+ 01 (một) quần Jean dài màu xanh;

+ 01 (một) áo khoác tay dài màu đen;

+ 01 (một) quần Jean màu xanh;

+ 01 (một) áo thun màu đỏ;
+ 01 (một) chiếc khăn màu trắng;
+ 01 (một) đôi dép màu xanh hiệu Bitis (quần, áo, dép, khăn của anh Nguyễn Văn C sử dụng).

- *Trả lại cho bị cáo Thái Kiên T:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen, dung lượng 64GB, Imei 353828102180632 (thực nhận 01 đtd đ kiểu iphone màu đen, không kiểm tra được đời máy, Imei, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra được tiunfh trạng máy móc bên trong);

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Sirius; Dung tích xi lanh: 110 cm³; BS:55X2 – 1520; SK: RLCS5C630AY354820; SM: 5C63-354849 (không gương, không bửng, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/506 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Thái Kiên T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND-TP.HCM; | (3) |
| - THA-DS; | (1) |
| - THA HS; | (2) |
| - Phòng PV 06 - CA TP. HCM; | (1) |
| - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Bị hại; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ; | (19) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng